

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **225/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 24/9/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Anh Tuấn - Cán bộ UBND xã Yên Lâm.

2. Ông Nguyễn Duy Phụng - Cán bộ UBND huyện Hàm Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2020/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn S được tự do tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2011 tại UBND xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S hay uống rượu, mãi chơi không quan tâm đến gia đình. Khi mâu

thuần xảy ra vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh S không còn, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn S.

- *Về con chung*: Chị và anh Đặng Văn S có 02 con chung là cháu Đặng Đăng Kh, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Đặng Bích H, sinh ngày 05/6/2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Văn S đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng anh S đều không có mặt. không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh tại địa phương xác định hiện nay anh S vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ph, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, hiện tại anh S đi làm xa và làm việc lao động tự do nên có lúc cũng không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh S vẫn cố tình không đến Tòa án giải quyết thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh S không đến tham gia hòa giải dẫn đến việc không hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Chị T và anh S kết hôn với nhau năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Y ngày 28/02/2011, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị T và anh S đã sống ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn S. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Đặng Đăng Kh, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Đặng Bích H, sinh ngày 05/6/2014 cho chị Trương Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị T phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Trương Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị T và anh Đặng Văn S kết hôn với nhau năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Y ngày 28/02/2011, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối và ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa chị Trương Thị T và anh Đặng Văn S là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị T xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Qua xác minh tại địa phương xác định chị T và anh S kết hôn với nhau năm 2011, sau khi kết hôn chị T và anh S cùng sinh sống tại thôn Cốc Phường, xã Yên Thuận, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh S có 02 con chung là cháu Đặng Đăng Kh, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Đặng Bích H, sinh ngày 05/6/2014. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Đặng Đăng Kh thì cháu Kh có nguyện vọng được ở với chị T. Ngoài ra qua xác minh tại địa phương xác định hiện tại anh S đi làm ăn xa thì thoảng mới về địa phương. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cả hai cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Đặng Đăng Kh và cháu Đặng Bích H cho chị Trương Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị T không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản đất đai và công nợ chung*: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Trương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn S.

- *Về con chung*: Giao cháu Đặng Đăng Kh, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Đặng Bích H, sinh ngày 05/6/2014 cho chị Trương Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Đặng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Trương Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002105, ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Văn S không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Th (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Lê Anh Tuấn – Nguyễn Duy Phượng

Mạc Văn Tuyền